

Số: 1974 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị  
định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi,  
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 1354/TTr-SNNPTNT ngày 06 tháng 8 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Cập nhật thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, điều chỉnh quy trình điện tử, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

1. Đồng bộ và thiết lập quy trình xử lý thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực;

2. Cập nhật, công bố công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan, Trung tâm Hành chính công và trên trang Thông tin điện tử của đơn vị;

3. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Giám đốc Trung tâm Hành chính công cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (gửi qua mạng);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- Các PCVP và CV NN;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**

## PHẦN I

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính mới</b>	<b>Tên văn bản QPPL quy định</b>
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh <i>(đối với diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích thuộc chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)</i>	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

**Tên thủ tục:** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*đối với diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích thuộc chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư*)

#### **a. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Chủ đầu tư gửi 02 bộ hồ sơ đến tới Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Trung tâm Hành chính công cấp huyện kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Bước 4: Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định và chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện để trả kết quả cho chủ đầu tư.

+ **Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Hành chính công cấp huyện

+ **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ bảy hàng tuần.

**b. Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp trực tiếp, qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

#### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ

+ Văn bản đề nghị của chủ đầu tư .

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

+ Văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của các cơ quan liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 2 bộ (1 bộ lưu ở Ủy ban nhân dân cấp huyện, 1 bộ lưu ở VP UBND tỉnh)

**d. Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án (hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện dự án).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt TTHC: Hội đồng nhân dân tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện

**g. Phí, lệ phí:** Không.

**h. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không

**i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính :** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.